

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 87 N, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

* *Bị đơn*: Anh Bùi Viết H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 184 C, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Huỳnh Thị Tường V, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 184 C, phường N, TP. QN, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Bích H và anh Bùi Viết H, chị Huỳnh Thị Tường V thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê nhà ngày 01/7/2021.

2.2. Bà Nguyễn Thị Bích H và anh Bùi Viết H, chị Huỳnh Thị Tường V thống nhất toàn bộ tài sản trên diện tích đất tại số nhà 184 C, TP.Q là của anh Bùi Viết H và chị Huỳnh Thị Tường V. Riêng đồng hồ điện và đồng hồ nước là của bà Nguyễn Thị Bích H.

2.3. Bà Nguyễn Thị Bích H và anh Bùi Viết H, chị Huỳnh Thị Tường V thống nhất thỏa thuận đến ngày 26/10/2023 vợ chồng anh H chị V phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất (trừ đồng hồ điện và đồng hồ nước), trả lại mặt bằng tại số nhà 184 C, phường N, TP. Q cho bà Nguyễn Thị Bích H.

2.4. Bà Nguyễn Thị Bích H và anh Bùi Viết H, chị Huỳnh Thị Tường V thống nhất anh H, chị V đã trả tiền thuê nhà đến hết ngày 28/02/2022. Thống nhất thời gian anh H, chị V chưa trả tiền thuê nhà là từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 31/7/2023 là 17 tháng với số tiền thuê nhà còn nợ là 132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu) đồng. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả như sau:

+ Ngày 26/10/2023 vợ chồng anh H chị V phải trả cho bà H 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

+ Số tiền thuê nhà còn nợ lại là 82.000.000 (Tám mươi hai triệu) đồng. Đối với số tiền đã đặt cọc 7.000.000 (Bảy triệu) đồng được trừ vào số tiền nợ còn lại nên sau ngày 26/10/2023 vợ chồng anh H, chị V còn phải trả cho bà H là 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng, trả dần mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, tính từ ngày 30/11/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Bùi Viết H chị Huỳnh Thị Tường V phải chịu 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích H không nộp tạm ứng án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Diễm